

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 04 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Khel

Ông Huỳnh Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1981; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: số 374G, đường L, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và Thạch Thị N (chết); Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 17/02/2023; Bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2023 cho đến nay (có mặt).

2. Trần Thị Bạch C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ở hiện nay: số 288, đường Đ, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 03 con; Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 17/02/2023; Nhân thân: Ngày 31/7/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng khởi tố bị can về tội “đánh bạc” xảy ra ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại nhà số 176/4, đường N, khóm X, phường Y, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2023 cho đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Bà Lâm Thị Lệ H, sinh năm 1975. (có mặt).
2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1971. (vắng mặt).
3. Bà Khuru Thị H1, sinh năm 1971. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T và Trần Thị Bạch C, mỗi người có 01 tiền sự. Cụ thể như sau: Vào ngày 17 tháng 02 năm 2023, Nguyễn Đức T, bị Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, chưa được xóa tiền sự và ngày 17 tháng 02 năm 2023, Trần Thị Bạch C, bị Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, chưa được xóa tiền sự.

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 3 năm 2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại khu vực bờ kè đường Đ, khóm X, phường Y, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng có đánh bạc ăn thua bằng tiền. Qua kiểm tra có Trần Thị Bạch C; Nguyễn Đức T; Khuru Thị H; Lâm Thị Lệ H1 và Lê Văn T, đang tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, với hình thức chơi bài binh 06 lá,

loại bài 52 lá. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội qua tang và thu giữ tang vật gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền Việt Nam là 1.800.000 đồng, 01 (một) chiếc chiếu đã qua sử dụng, 02 (hai) bộ bài tây đã qua sử dụng và 09 (chín) bộ bài tây chưa qua sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ trên người của Trần Thị Bạch C, số tiền Việt Nam là 1.540.000 đồng, của Nguyễn Đức T, số tiền Việt Nam là 1.902.000 đồng, của Khuru Thị H số tiền Việt Nam là 900.000 đồng, của Lâm Thị Lệ H1 số tiền Việt Nam là 600.000 đồng và của Lê Văn T số tiền Việt Nam là 550.000 đồng.

Trong quá trình điều tra được biết: Khoảng hơn 14 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 3 năm 2023, Trần Thị Bạch C, Nguyễn Đức T, Khuru Thị H, Lâm Thị Lệ H1 và Lê Văn Út, đang trực tiếp tham gia chơi bài binh 06 lá, loại bài 52 lá ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi một người thủ cái và tự thoả thuận thủ cái xoay vòng, 04 người đặt tiền, mỗi tụ đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, người đặt tiền ăn thua với người thủ cái, người thủ cái chia bài, mỗi người 06 lá bài, tự mỗi người binh bài 06 lá bài chia thành 02 phần để binh bài, mỗi phần 03 lá bài, nếu ai lớn nút thì T, ăn thua theo mức tiền đặt và những người tham gia đánh bạc chỉ ăn thua với người thủ cái. Chơi khoảng 5 đến 6 ván thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt quả tang. Khi đi chơi đánh bạc Trần Thị Bạch C mang theo số tiền Việt Nam là 1.600.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để tham gia đánh bạc, số tiền 1.540.000 đồng C sử dụng vào mục đích cá nhân. C tham gia đánh bạc được một ván, ván thứ hai đang chơi thì bị bắt; Nguyễn Đức T, khi tham gia đánh bạc, mang theo số tiền là 2.202.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để tham gia đánh bạc, số tiền 1.902.000 đồng T sử dụng vào mục đích cá nhân. T tham gia đánh bạc được khoảng 5 đến 6 ván, mỗi ván T đặt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, T thua số tiền 300.000 đồng. Khuru Thị H trước khi tham gia đánh bạc, có mang theo số tiền 800.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại sử dụng mục đích cá nhân, H được 100.000 đồng và Lâm Thị Lệ H1 trước khi tham gia đánh bạc, có mang theo số tiền khoảng 900.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, số tiền 600.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân. H là người thủ cái, gồm có 04 người đặt tiền, mỗi tụ đặt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, được khoảng 04 đến 05 ván bài thì bị Công an bắt, số tiền H sử dụng đánh bạc và tiền T khi thủ cái thì Hồng để tại chiếu bạc, đối với Lê Văn T trước khi tham gia đánh bạc, có mang theo số tiền 550.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc, mỗi lần chơi T đặt tiền 50.000 đồng một ván ăn thua với người thủ cái, đang chơi thì bị Công an bắt. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.550.000 đồng.

Về vật chứng: C quan điều tra tạm giữ 01 (một) chiếc chiếu đã qua sử dụng;

02 (hai) bộ bài tây đã qua sử dụng; 09 (chín) bộ bài tây chưa qua sử dụng và số tiền 1.800.000 đồng tại chiếu bạc; Thu giữ trên người của Trần Thị Bạch C số tiền 1.540.000 đồng; Nguyễn Đức T số tiền 1.902.000 đồng; Khuru Thị H số tiền 900.000 đồng; Lâm Thị Lệ H1 số tiền 600.000 đồng và Lê Văn T số tiền 550.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKS-TPST ngày 20/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T và Trần Thị Bạch C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 142/CT-VKS-TPST ngày 20/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Thị Bạch C phạm Tội đánh bạc và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 điểm và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Thị Bạch C mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên C sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của C quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T. Xét thấy, trong quá trình điều tra ông T đã có lời khai cụ thể, rõ ràng nên việc

vắng mặt ông T không gây cản trở việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Văn T theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Thị Bạch C thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc với hình thức chơi đánh bài binh 06 lá, loại bài 52 lá, mỗi ván chơi có 01 người đứng ra làm cái (phát bài) và 04 người đặt tiền, mỗi tụ đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, mỗi tụ đặt cược tiền được người làm cái phát 06 lá bài, người chơi chia ra làm 02 phần để binh bài, mỗi phần có 03 lá bài để tính nút, ai lớn nút thì T, ăn thua theo mức tiền đặt cược như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với các bị cáo, các bị cáo đang đánh bạc với các con bạc khác được khoảng 05 đến 06 ván chơi thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt quả tang. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc 02/3/2023 của Công an phường 6, thành phố Sóc Trăng, các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, các biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu là tiền, các vật dụng của các bị cáo dùng để đánh bạc và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Có đủ C sở để xác định: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại khu vực bờ kè đường Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Thị Bạch C đang trực tiếp đánh bạc với các con bạc như Khưu Thị H, Lâm Thị Lệ H1 và Lê Văn T, với hình thức chơi bài binh 06 lá, loại bài 52 lá ăn thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phường X, thành phố Sóc Trăng bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.800.000 đồng và trên người các con bạc với tổng số tiền là 5.492.000 đồng, nhưng Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được các bị cáo T, C với các con bạc còn lại dùng số tiền để đánh bạc 2.550.000 đồng. Mặc dù các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Thị Bạch C đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng nhưng do các bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, bị xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng nhưng chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, nên hành vi đánh bạc vào ngày 02/3/2023 của bị cáo T, C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cáo trạng số 142/CT-VKS-TPST ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, đã truy tố đối với các bị cáo về “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không làm oan, sai cho các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo phải biết rằng đánh bạc là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc, đã trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, bị cáo Nguyễn Đức T tham gia đánh bạc với số tiền là 300.000 đồng, còn bị cáo Trần Thị Bạch C tham đánh bạc có 100.000 đồng, mới đặt được 01 ván chơi và đang đặt ván thứ 02 thì bị Công an phường 06 kiểm tra, bắt giữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy về tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, tính nguy hiểm xã hội không lớn, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong vụ án này, tuy có 02 bị cáo nhưng không phải phạm tội có tổ chức, do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, nhưng cần phân hóa hình phạt đối với từng bị cáo tùy vào nhân thân, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của các bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện, như các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tây đã qua sử dụng; 09 (chín) bộ bài tây chưa qua sử dụng do các bị cáo dùng làm dụng cụ để đánh bạc; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc của các bị cáo và các con bạc khác dùng vào đánh bạc. Buộc bị cáo Trần Thị Bạch C nộp lại số tiền 40.000 đồng dùng để đánh đã bị thu giữ để nộp sung quỹ Nhà nước, còn lại 1.500.000 đồng hoàn trả lại cho bị cáo do số tiền này không có liên quan đến hành vi đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 1.902.000 đồng do số tiền này không có liên quan đến hành vi đánh bạc; Buộc bà Khuru Thị H nộp lại số tiền 300.000 đồng dùng vào đánh bạc (T 100.000 đồng và 200.000 đồng dùng để đánh bạc), còn lại số tiền 600.000 đồng trả lại cho bà Khuru Thị H do không có liên quan đến hành vi đánh bạc; Trả lại cho bà Lâm Thị Lệ H1 số tiền 600.000 đồng do không có liên quan đến

hành vi đánh bạc; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 550.000 đồng của ông Lê Văn T do số tiền này dùng để đánh bạc.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đều là công nhân làm thuê, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, áp dụng hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 35 và điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức T và Trần Thị Bạch C phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị Bạch C số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tây đã qua sử dụng; 09 (chín) bộ bài tây chưa qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc của các bị cáo và các con bạc khác dùng vào đánh bạc.

Buộc bị cáo Trần Thị Bạch C nộp lại số tiền 40.000 đồng dùng để đánh đề sung quỹ Nhà nước; Còn lại số tiền 1.500.000 đồng hoàn trả lại cho bị cáo C.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 1.902.000 đồng bị thu giữ.

Buộc bà Khuru Thị H nộp lại số tiền 300.000 đồng dùng vào đánh bạc để tịch thu sung quỹ Nhà nước; Còn lại số tiền 600.000 đồng trả lại cho bà Khuru Thị H.

Trả lại cho bà Lâm Thị Lệ H1 số tiền 600.000 đồng bị thu giữ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 550.000 đồng của ông Lê Văn T bị thu giữ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng và phiếu nhập kho cùng ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

4. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Công an nhân dân TP. Sóc Trăng;
- CQ.THAHS Công an TP Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Những người có QL&NVLQ
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha